TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 875/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 860/2025/TLST-VHNGĐ ngày 25/11/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Nguyễn Đình T, sinh ngày 01/10/1996; số CCCD: 001096023337; ĐKHKTT: Tổ Dân phố G, phường C, thành phố Hà Nội

- Chị Lại Ngọc T1, sinh ngày 10/5/2000; số CCCD: 008300002885; ĐKHKTT: Tổ Dân phố G, phường C, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Lại Ngọc T1 đăng ký kết hôn vào ngày 26/10/2021 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường C, thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc (Giấy Chứng nhận kết hôn số 30/2021 ngày 26/10/2021 của Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung; vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ ngày 13/7/2024 do bất đồng quan điểm; ly thân từ đó đến nay. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn; gia đình hai bên cũng giúp vợ chồng hòa giải nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì

việc anh Nguyễn Đình T và chị Lại Ngọc T1 thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Lại Ngọc T1 có 01 con chung là Nguyễn Diễm Kiều T2, sinh ngày 07/6/2022. Hai bên thống nhất:

+ Anh Nguyễn Đình T nuôi con chung Nguyễn Diễm Kiều T2, sinh ngày 07/6/2022, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Nguyễn Đình T tự nguyện tạm thời không yêu cầu chị Lại Ngọc T1 đóng góp tiền cấp dưỡng cho con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Chị Lại Ngọc T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Lại Ngọc T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Lại Ngọc T1 khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Chị Lại Ngọc T1 tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình T và chị Lại Ngọc T1.

- Về con chung:

+ Anh Nguyễn Đình T nuôi con chung Nguyễn Diễm Kiều T2, sinh ngày 07/6/2022, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Nguyễn Đình T tự nguyện tạm thời không yêu cầu chị Lại Ngọc T1 đóng góp tiền cấp dưỡng cho con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Chị Lại Ngọc T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Lại Ngọc T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Lại Ngọc T1 khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lại Ngọc T1 tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án: Ký hiệu: BLTU/25E, số 0017636 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh